

THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA TỈNH VĨNH PHÚC

VŨ THỊ KIM TUYẾT*

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về công tác cải cách hành chính; từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp trong cải cách hành chính, góp phần nâng cao mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Từ khóa: Cải cách hành chính; thực hiện chính sách; pháp luật; giai đoạn 2021 - 2025; tỉnh Vĩnh Phúc.

Implementing the Master program on state administrative reform for the 2021-2030 period, the Provincial Party Committee, the People's Council, and the People's Committee of Vinh Phuc province have paid close attention to, led, and directed the organization and implementation of communication of guiding documents from the central and the province on administrative reform. By ensuring complete and timely dissemination of these documents, they have gradually enhanced professionalism in administrative reform, improving the relationship between state administrative agencies and the People, thereby promoting socio-economic development.

Keywords: Administrative reform; policy implementation; legislation; 2021-2025 period; Vinh Phuc province.

NGÀY NHẬN: 18/7/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 27/9/2024

NGÀY DUYỆT: 18/11/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.346.2024.1018>

1. Đặt vấn đề

Tỉnh Vĩnh Phúc xác định đẩy mạnh cải cách hành chính là khâu đột phá để tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho người dân và doanh nghiệp. Qua đó, tạo bước đột phá trong cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tạo động lực phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội.

Công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Vĩnh Phúc đã được

Trung ương và người dân, tổ chức ghi nhận thông qua các chỉ số đánh giá tương đối cao so với các tỉnh, thành phố trên cả nước.

2. Một số kết quả đạt được

Một là, về cải cách thể chế: được xác định là trọng tâm cải cách hành chính, trong đó công tác xây dựng và ban hành pháp luật là nội dung được ưu tiên hàng đầu. Từ ngày

* ThS, Học viện Hành chính Quốc gia

15/7/2021 - 31/3/2024, tỉnh đã ban hành 151 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó HĐND tỉnh ban hành 49 nghị quyết, UBND tỉnh ban hành 102 quyết định¹. Việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành.

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm. Nội dung tập trung về công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện trình tự, hồ sơ trong xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và cơ quan trung ương; lưu trữ hồ sơ...

Đồng thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp kiểm tra 117 lượt văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh, huyện ban hành. Qua kiểm tra, các văn bản ban hành đúng thẩm quyền, nội dung phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và thực tiễn tại địa phương; thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành; thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản phù hợp với quy định. Bên cạnh đó, đã chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành 4 kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh; 3 quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần².

Nhìn chung, công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được tiến hành thường xuyên, có chất lượng, góp phần tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các hoạt động kinh tế - xã hội, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ cải cách thể chế và hoạch định chính sách của tỉnh.

Hai là, về cải cách thủ tục hành chính: các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thực hiện thống kê, rà soát đối với 1.995 thủ tục

hành chính để đơn giản hóa. Sau các đợt rà soát, UBND tỉnh đã ban hành các báo cáo kết quả rà soát; đồng thời, ban hành quyết định phê duyệt phương án, sáng kiến đơn giản hóa đối với 141 thủ tục hành chính đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung (trong đó, cấp tỉnh: 86 thủ tục, cấp huyện: 49 thủ tục, cấp xã: 6 thủ tục). Toàn tỉnh đã rà soát cắt, giảm thời hạn giải quyết đối với 825 thủ tục hành chính với tổng số ngày cắt giảm 4.998 ngày so với quy định; đã công bố thực hiện gộp, ghép 26 thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thành 13 thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân không phải đi lại nhiều lần³.

UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện số hóa các hồ sơ đầu vào tại bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã tích hợp xong kho dữ liệu tổ chức, cá nhân trong Cổng Dịch vụ công tỉnh, kết nối đồng bộ với Kho dữ liệu tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Từ 01/01/2022 - 31/3/2024, trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 1.352.323 hồ sơ cần số hóa thành phần hồ sơ, trong đó có 526.260 hồ sơ đã được số hóa, đạt 38,9%. Số hồ sơ đã giải quyết là 1.323.533 hồ sơ, trong đó có 661.072 hồ sơ đã được số hóa kết quả giải quyết, tỷ lệ cấp kết quả bản điện tử đạt 49,9%⁴.

Từ ngày 01/01/2022 - 31/3/2024, các sở, ban, ngành cấp tỉnh đã tiếp nhận 690.618 hồ sơ, trong đó đã giải quyết trước và đúng hạn 598.889 hồ sơ (đạt 90,88%). Hồ sơ chậm hạn, quá hạn là 60.126 hồ sơ (chiếm 9,12%). Cấp huyện: đã tiếp nhận 162.115 hồ sơ, trong đó đã giải quyết trước và đúng hạn 157.601 hồ sơ (đạt 98,77%). Cấp xã: đã tiếp nhận 704.197 hồ sơ, trong đó đã giải quyết trước và đúng hạn 685.194 hồ sơ (đạt 98,17%). Hồ sơ chậm hạn, quá hạn là 12.699 hồ sơ (chiếm 1,81%)⁵.

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang cung cấp 1.474 thủ tục hành chính dịch vụ công trực

tuyển (596 thủ tục hành chính một phần; 878 thủ tục hành chính toàn trình), trong đó: cấp tỉnh: 1.144 (393 thủ tục một phần, 751 thủ tục toàn trình), cấp huyện: 225 (118 thủ tục một phần, 107 thủ tục hành chính toàn trình), cấp xã 105 (85 thủ tục hành chính một phần, 20 thủ tục hành chính toàn trình)⁶.

Ba là, về sắp xếp tổ chức bộ máy: các cơ quan, đơn vị đã chủ động rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Cụ thể:

Đối với các cơ quan, tổ chức hành chính: Từ năm 2021 đến nay, Sở Nội vụ đã thực hiện thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành 28 quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, ngành; 5 quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các chi cục và tương đương chi cục.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: UBND tỉnh đã báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 1 quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành 17 quyết định, trong đó: 1 quyết định sáp nhập, 1 quyết định đổi tên, 3 quyết định chia tách và 12 quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành⁷.

Về tinh giản biên chế công chức, viên chức: đến nay, tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện tinh giản được 2,5% biên chế công chức và 7,3% biên chế sự nghiệp so với năm 2021⁸.

Bốn là, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; các cơ quan, tổ chức và đơn vị hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm: công tác thanh tra, kiểm tra công vụ định kỳ, đột xuất được tăng cường; tinh thần, thái độ và ý thức, trách nhiệm trong thực thi công vụ của

đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên rất nhiều so với trước đây.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, tổng số cơ quan, tổ chức và đơn vị hành chính cấp xã được xác định vị trí việc làm, gồm: 256 cơ quan, đơn vị (20 sở, ban, ngành; 100 cơ quan chuyên môn thuộc 9 huyện, thành phố và 136 xã, phường, thị trấn). Tổng số đơn vị sự nghiệp được xác định vị trí việc làm, gồm: 757 đơn vị (254 đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ban, ngành; 9 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và 494 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND các huyện, thành phố)⁹.

Năm là, cải cách tài chính công: đã đạt được những kết quả tích cực; kịp thời ban hành các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản công; thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước; việc giao quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng được đẩy mạnh.

Hiện nay, số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư; số đơn vị tự chủ chi thường xuyên đã tăng lên; số đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên giảm đi, góp phần giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước; đồng thời, tăng tính chủ động trong hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Công tác quản lý tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh được công khai, dân chủ, tạo sự chủ động hơn trong điều hành thu, chi cũng như điều hành các hoạt động có tính chuyên môn kỹ thuật chuyên ngành. Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã chủ động hơn việc trong huy động nguồn lực, có điều kiện tăng thu nhập cho lãnh đạo và người lao động.

Sáu là, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và mang lại hiệu quả thiết thực; kỹ năng và kiến thức về công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao, thường xuyên được

đào tạo, bồi dưỡng cập nhật các kiến thức mới; người dân, doanh nghiệp bước đầu đã được hướng dẫn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai thác thông tin qua các kênh truyền thông.

Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP) tỉnh Vĩnh Phúc được xây dựng hoàn thành trong năm 2022, cài đặt, vận hành tại Trung tâm Hạ tầng thông tin tỉnh, kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Trục liên thông văn bản quốc gia, bảo đảm sẵn sàng kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Theo đó, tỉnh đã triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành đến 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; thực hiện liên thông với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành qua trục liên thông văn bản quốc gia, tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, đáp ứng quy trình gửi, nhận văn bản điện tử tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Năm 2021, tỷ lệ ký số trên phần mềm quản lý văn bản của tỉnh là 96%, trong đó tỷ lệ ký số của các sở, ban, ngành là 99%, UBND cấp huyện là 96%, UBND xã, phường, thị trấn là 92%. Năm 2023, tỷ lệ ký số trên phần mềm quản lý văn bản của tỉnh là 99,51%, trong đó tỷ lệ ký số của các sở, ban, ngành là 99,82%, tỷ lệ ký số của các UBND huyện, thành phố là 99,98%, UBND xã, phường, thị trấn là 99,86%¹⁰.

3. Một số hạn chế, bất cập

Thứ nhất, người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt về công tác cải cách hành chính; một số đơn vị giao cho cấp phó phụ trách về cải cách hành chính; các đơn vị cấp xã bố trí nguồn lực, kinh phí, trang thiết bị tại bộ phận một cửa chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác tuyên truyền còn hạn chế, chưa phát huy được vai trò truyền thông, định hướng thông tin về cải cách hành chính đến người dân và doanh nghiệp,

đặc biệt ở cấp xã. Công tác thanh tra, kiểm tra công vụ gắn với kiểm tra cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thường xuyên; kiến nghị kiểm điểm đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý qua thanh tra, kiểm tra công vụ còn hạn chế.

Thứ hai, công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa thường xuyên; chưa kịp thời tham mưu với cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản. Công tác lưu trữ hồ sơ thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đầy đủ, một số cơ quan chưa thực hiện nghiêm việc lập hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ ba, về rà soát, công bố thủ tục hành chính thực hiện chưa đầy đủ; việc liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm quản lý chuyên ngành của một số bộ, ngành trung ương với phần mềm một cửa điện tử của tỉnh còn bất cập, gây khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính. Việc giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn hồ sơ chậm hạn, quá hạn, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu.

Thứ tư, hạ tầng công nghệ số của tỉnh vẫn chưa thực sự tiếp cận công nghệ hiện đại, chưa thực sự ứng dụng điện toán đám mây, hiện đang dừng ở công nghệ ảo hóa. Mạng viễn thông thế hệ mới 5G chỉ ở bước khởi đầu. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin còn thiếu và chưa thường xuyên cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới theo yêu cầu nhiệm vụ. Việc tuyển dụng công chức, viên chức có trình độ cao về công nghệ thông tin gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các đơn vị cấp huyện, cấp xã chưa được quan tâm đầu tư đúng mức; chưa đáp ứng yêu cầu trong việc triển khai tốt dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ người dân chủ động tham gia dịch vụ công trực tuyến chưa cao.

4. Một số giải pháp

Một là, tỉnh cần tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các nhiệm vụ về cải cách hành chính; quan tâm bố trí đầy đủ nguồn lực, kinh phí, trang thiết bị tại bộ phận một cửa phục vụ công tác cải cách hành chính. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ gắn với kiểm tra cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương; xử lý nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

Hai là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, lấy ý kiến của Nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương. Thường xuyên giám sát, kiểm tra và thực hiện công tác rà soát để kịp thời hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật.

Ba là, nâng cao chất lượng công tác rà soát, công bố, niêm yết thủ tục hành chính đầy đủ, kịp thời, bảo đảm đúng quy định; đẩy mạnh việc liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành trung ương góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết, đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, tối ưu quy trình giải quyết thủ tục hành chính, không để tình trạng chậm hạn trong giải quyết thủ tục hành chính.

Bốn là, tiếp tục thực hiện sắp xếp về tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; tinh giản biên chế theo quy định; đẩy mạnh xã hội hóa ngành Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt ở những nơi có điều kiện kinh tế phát triển; đồng thời, đề nghị cấp có thẩm quyền tiếp tục giao bổ

sung biên chế cho tỉnh Vĩnh Phúc, đặc biệt đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Năm là, thực hiện các giải pháp đổi mới về tuyển dụng, thu hút người có tài năng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, thanh tra, kiểm tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đồng thời, tạo môi trường, điều kiện làm việc thuận lợi thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức.

Sáu là, đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; trao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và đơn vị sự nghiệp cấp huyện đủ điều kiện. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi tiêu công, tập trung cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn nhà nước trong các doanh nghiệp.

Bảy là, tiếp tục triển khai, thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chính quyền số: duy trì, phát triển ứng dụng dùng chung của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, an toàn, an ninh thông tin; đẩy mạnh đầu tư, mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; trong đó, tập trung đầu tư đầy đủ trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu trong triển khai dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác đào tạo tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nội dung triển khai, thực hiện Đề án số 06 của Chính phủ đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân □

Chú thích:

1. 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (2024). *Báo cáo số 144/BC-UBND ngày 23/5/2024 về kết quả tình hình thực hiện chính sách, pháp luật trong cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.*